TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BM** **TỈNH VL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày:17/8/2022
"V/v Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM, TỈNH VL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà N T L T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông L P H;

Ông S M.

- Thư ký phiên tòa: Bà B T H T – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13/5/2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST/HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **H V X**, sinh năm 1981 – Xin vắng;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Hưng 2, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Bị đơn:* Anh **L T H**, sinh năm 1995 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Hưng 2, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2022 và đơn xin vắng mặt đề ngày 13/6/2022, nguyên đơn anh H V X trình bày:* Vào tháng 6 năm 2011, anh H V X và chị L T H qua quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 57, ngày 25 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã MH, thị xã BM, tỉnh VL. Trong quá trình chung sống giữa anh H V X và chị L T H có 01 người con chung tên H K N, sinh ngày 30/6/2012. Vợ cH không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Anh H V X cho rằng mâu thuẫn vợ cH do khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ cH thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đồng thời giữa anh X và chị H đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Nay anh H V X

nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh H V X và chị L T H không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã BM giải quyết các vấn đề sau:

+ Về hôn nhân: Anh H V X yêu cầu ly hôn chị L T H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Hưng 2, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh VL.

+ Về con chung: Anh H V X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên H K N, sinh ngày 30/6/2012, anh X không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Do bận đi làm nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa được nên anh H V X xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm, đồng thời anh X cam kết không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

* Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 13 tháng 6 năm 2022 và ngày 18 tháng 7 năm 2022 nhưng chị L T H vắng mặt không lý do.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn: Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký thường trú tại thị xã BM (Theo xác nhận đề ngày 07/3/2022 của Công an xã ĐT), nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BM theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh H V X có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm được tiến hành vào ngày 17/8/2022 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L T H được Tòa án triệu tập tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 13 tháng 6 năm 2022 và ngày 18 tháng 7 năm 2022 nhưng chị H vắng mặt không lý do. Chị L T H được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa hôn nhân sơ thẩm lần 1 vào ngày 02 tháng 8 năm 2022 nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST/HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022 và ấn định ngày mở phiên tòa lần 2 vào ngày 17 tháng 8 năm 2022 nhưng chị L T H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nên phiên Tòa hôn nhân sơ thẩm được tiến hành vào ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của anh H V X và chị L T H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đã là vợ cH có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình

được quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Trong cuộc sống hôn nhân của anh H V X và chị L T H đã xảy ra sự việc vợ cH thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cự cãi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đồng thời vợ cH đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H V X là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 9 và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H V X và chị L T H có 01 người con chung tên H K N, sinh ngày 30/6/2012.

Tại bản tự khai đề ngày 07 tháng 3 năm 2022 của bé H K N có nguyện vọng được sống chung với cha và xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh H V X và nguyện vọng của bé H K N. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của bé H K N, hiện đang sinh sống cùng anh H V X, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên H K N cho anh H V X trực tiếp nuôi dưỡng, chị L T H không cấp dưỡng nuôi con.

Chị L T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H V X và chị L T H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh H V X là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 39, 177 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 19, 51 và khoản 1, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H V X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh H V X được ly hôn với chị L T H.

2. Về con chung: Giao con chung tên H K N, sinh ngày 30/6/2012 cho anh H V X trực tiếp nuôi dưỡng, chị L T H không cấp dưỡng nuôi con.

Chị L T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Anh H V X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh H V X được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012612, ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BM. Vậy anh H V X đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Ủy ban nhân dân xã MH: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

N T L T